

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC
Quý 3 Năm 2009

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp:

1. Hình thức sở hữu: Công ty cổ phần.
2. Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại, Dịch vụ, In ấn
3. Ngành nghề kinh doanh: theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gồm:
 - Kinh doanh sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy, vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm, văn hoá phẩm, đồ thiết bị văn phòng.
 - Sản xuất và cung ứng trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, dụng cụ nghe nhìn, đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm vi tính dạy học, sản phẩm điện tử.
 - In ấn sách giáo khoa, biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ ngành giáo dục và in bao bì giấy nhựa. In gia công, tham gia khai thác các loại ấn phẩm khác.
 - Cung cấp các loại hình dịch vụ: cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh, kho tàng, khách sạn nhà hàng, các loại hình vui chơi giải trí, thiết kế kỹ thuật tạo mẫu.
 - Xuất nhập khẩu sản phẩm văn hoá giáo dục, văn phòng phẩm, thiết bị vi tính điện tử, giấy in các loại.
 - Nhận uỷ thác mua bán, xuất nhập khẩu hàng hoá.
 - Tư vấn cho ngành giáo dục về công tác sách và thiết bị trường học, tham gia hỗ trợ chuyên môn và phát triển công tác sách, thiết bị, thư viện nhà trường.
4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính:

Quý 2 và 3 thường là thời gian Công ty có hoạt động mua bán sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, hồ sơ sổ sách phục vụ trường học cao trong năm, doanh thu và kết quả kinh doanh vì thế chiếm tỉ trọng cao trong năm. Doanh thu sách giáo khoa trong quý 2 và 3 thường chiếm tỉ trọng lớn trong tổng doanh thu trao đổi hàng hóa. Chiết khấu mua sách giáo khoa thường thấp. Công ty lại đang áp dụng chính sách giảm giá hàng bán để kích cầu, thu hút khách hàng nên tỉ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu vẫn còn cao.

Tỉ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu 9 tháng đầu năm 2009 toàn công ty (6,8%) tăng đáng kể so với 9 tháng đầu năm 2008 (2,0%). Trong doanh thu dịch vụ chủ yếu là doanh thu từ hoạt động khai thác cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh.

Mặt bằng 76 Bạch Đằng đi vào khai thác sử dụng kéo theo chi phí khấu hao, điện, nước, bảo vệ, đòi hỏi phải trang trí phù hợp, đồng bộ từ dụng cụ, kê giá, vách trở đi . . . cho tương xứng tầm vóc tòa nhà hơn nữa giá điện tăng cao vào giờ cao điểm, cách tính giờ cao điểm của Điện lực khiến doanh nghiệp không thể tránh giờ cao điểm nên các khoản chi phí này đều cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Số vốn điều lệ tăng thêm 10 tỉ đồng từ đầu quý 2 năm 2009 và vốn vay dài hạn được sử dụng để trả các khoản đầu tư xây dựng nhà 76 Bạch Đằng và đầu tư nâng tầng nhà 78 Bạch Đằng, đầu tư xây dựng nhà máy in tại khu công nghiệp Hòa Cầm.

Vì thế trong quá trình hoạt động công ty vẫn phải sử dụng thêm vốn lưu động đi vay. Theo chương trình hỗ trợ lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh, công ty đã giảm được 26.959.988 đồng chi phí lãi vay ngân hàng trong 9 tháng.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

1. Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01/2009 và kết thúc vào ngày 31/12/2009.
Kỳ kế toán quý 3/2009 bắt đầu từ ngày 01/07/2009 đến hết ngày 30/09/2009.
 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng: Đồng Việt nam.
- III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng:
1. Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán áp dụng theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính ban hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.
- IV. Các chính sách kế toán áp dụng:
- Công ty lập báo cáo tài chính giữa niên độ, báo cáo tài chính năm 2008 và năm 2009 trên cơ sở cùng áp dụng các chính sách kế toán như nhau.
- V. Các sự kiện hoặc giao dịch trọng yếu trong kỳ kế toán giữa niên độ:
1. Tính thời vụ, có chu kỳ của hoạt động kinh doanh quý 3/2009: xem phần trình bày phần I.4.

Năm 2008 là năm Công ty bắt đầu hết được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp do cổ phần hóa, thuế TNDN phải nộp đủ 28% thu nhập chịu thuế, đến quý 4/2008 thì được miễn giảm 30% thuế TNDN (đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ).

Năm 2009 doanh nghiệp tiếp tục được hưởng miễn giảm 30% thuế TNDN (đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa theo nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ). Thuế suất thuế TNDN năm 2009 là 25% thu nhập chịu thuế áp dụng từ khi Luật thuế TNDN bắt đầu có hiệu lực từ 01/01/2009.

Trong quý 3/2009, Công ty đã được thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật cổ phần hóa và trong hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2004-2007 bởi Thanh tra thành phố Đà Nẵng. Đoàn Thanh tra kết luận công ty đã kê khai và nộp các khoản thuế theo qui định. Tuy nhiên Đoàn Thanh tra đã xác định lại nguyên giá nhà và giá trị quyền sử dụng đất của một số giao dịch được công ty thực hiện trong giai đoạn trên. Theo đó: giá trị quyền sử dụng đất tăng thêm 1.826.827.820 đồng; Nguyên giá nhà, khấu hao nhà giảm bớt và khoản bồi thường tổn thất làm tăng lợi nhuận giai đoạn 2004-2007 số tiền 959.574.145 đồng. Sau khi trừ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp, lợi nhuận sau thuế công ty tăng thêm 690.893.384 đồng, đã bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển.

2. Nguồn vốn chủ sở hữu :

Vốn chủ sở hữu đến 01/01/2009 có:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty:	20.000.000.000 đồng
Thặng dư vốn cổ phần:	2.707.300.000 đồng
Quỹ đầu tư phát triển :	2.815.513.351 đồng
Quỹ dự phòng tài chính:	238.048.643 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	1.195.890.580 đồng

Vốn chủ sở hữu đến 30/09/2009 có:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty:	30.000.000.000 đồng.
Thặng dư vốn cổ phần:	2.707.300.000 đồng.
Quỹ đầu tư phát triển :	3.626.201.264 đồng
Quỹ dự phòng tài chính:	357.843.172 đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	1.603.345.957 đồng

Biến động lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 01.01.2009	1.195.890.580
Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2009	3.155.995.957
Tỉ lệ đạt so với kế hoạch năm	81,5%
Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2004-2007 tăng thêm theo Kết luận của Thanh tra thành phố Đà Nẵng (do điều chỉnh tăng giá trị quyền sử dụng đất, giảm giá trị nhà, giảm khấu hao, giảm giá trị còn lại, tăng thu nhập do nhận bồi thường)	690.893.384

Các khoản giảm trừ:	(3.439.433.964)
Chi thù lao hội đồng quản trị	(52.650.000)
Chi cổ tức đợt 2 năm 2008 (2,74%/ VĐL 30 tỉ đồng)	(822.000.000)
Chi cổ tức đợt 1 năm 2009 (5%/ VĐL 30 tỉ đồng)	(1.500.000.000)
Bổ sung quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2004-2007 tăng thêm theo Kết luận của Thanh tra thành phố Đà Nẵng	(690.893.384)
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận năm 2008	
Quỹ đầu tư phát triển	(119.794.529)
Quỹ dự phòng tài chính	(119.794.529)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2008	(134.301.522)
Lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 30.09.2009	1.603.345.957

VI. Những sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán 30.9.2009:

Ngày 21 tháng 10 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với tên giao dịch là BED. Giá bình quân ngày đầu tiên niêm yết là 31.300 đồng/CP. Số lượng cổ phiếu khớp lệnh trong ngày đầu tiên là 49.000CP.

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

PHẠM MAI ANH

LÊ MẠNH

NGUYỄN VĂN CÀN